TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-PT

Ngày: 19-10-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Châu Thạch**

Ông **Nguyễn Hữu Hồng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 110/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Đồng Ngọc N, Nguyễn Trần P do kháng cáo của bị hại Phạm T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Đồng Ngọc N (tên gọi khác: M); sinh ngày 12-10-1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 14/2, thôn t, xã TC, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Ngọc T, sinh năm 1967; con bà Lê Thị T, sinh năm 1966; vợ Phù Đức L, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10-5-2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Họ và tên: Nguyễn Trần P, (tên gọi khác: C); sinh ngày 10-5-1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 47/5 TQT, tổ dân phố b, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng N (đã chết); con bà Trần Thị T, sinh năm 1954; vợ Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 15-5-2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại kháng cáo:

Ông Phạm T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Số nhà 214, xóm n, thôn b, xã LĐ, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại ông Phạm T: Luật sư ông Lê Cao Tánh - Văn Phòng luật sư Bá Tánh - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn vì trước đó vào ngày 07-06-2014 tại quán cà phê Gia Huy thuộc tổ dân phố mb, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Phạm T, dùng dao thái lan chém Đồng Ngọc N 01 nhát vào cánh tay trái gây thương tích.

Vào khoảng 13 giờ ngày 30-06-2014, sau khi nghe Lìu Ni Đạt, trú tại: thôn b, xã LĐ, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng bạn của N nói với N là có T đang uống nước cùng Đ tại quán cà phê của Bà Nguyễn Thị T, trú tại: thôn b, xã LĐ, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Do bực tức vì việc bị T chém trước đó và xảy ra mâu thuẫn nên N gọi điện thoại cho Nguyễn Trần P đến chở N xuống xã Liên Đầm gặp T đánh trả thù. Khi đi N có mang 02 dao dài khoảng 40cm làm hung khí (đưa cho P 01 con dao và N giữ 01 con dao). Mặc dù N không nói rõ cho P biết việc đi tìm đánh T nhưng khi nghe N rủ xuống xã Liên Đầm và đưa dao thì P đã biết mục đích và đồng ý cùng giam gia. Khi đến quán cà phê của bà T gặp T thì N và P cầm dao lao vào đánh T. T chạy ra đường quốc lộ 20 bị N, P cầm dao đuổi theo. T chạy đến sân nhà ông Đoàn Văn M, trú tại: thôn b, xã LĐ, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng thì thì bị té ngã N và P đuổi kịp. P dùng dao chém 01 nhát vào vùng cằm bên phải của T, N tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào tay trái của T. Sau khi bị chém, T được mọi người đưa đi cấp, P và N bỏ trốn khỏi địa phương. Hai con dao dùng để chém T, N và P vứt bỏ vào bụi cây ven đường. Đến ngày 12-4-2018, Đồng Ngọc N ra đầu thú trình diện tại Công an huyện Di Linh.

Tại kết luận giám định thương tích số 19 ngày 02-02-2015 của Trung Tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận thương tích của Phạm T "Vết thương hàm dưới bên phải 8cm, vết thương mặt sau khuỷu tay trái 11cm, gãy xương hàm dưới phải và gãy đầu trên trụ trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể 37%".

Sự việc vào ngày 07-6-2014, Tuấn dùng dao đâm gây thương tích cho N, Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng từ chối việc giám định thương tích của Đồng Ngọc N do hồ sơ giám định không đủ điều kiện để giám định.

Bản án số 33/2018/HS-ST ngày 21-8-2018, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên bố bị cáo Đồng Ngọc N (tên gọi khác: M) và Nguyễn Trần P (tên gọi khác: C) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội quy định về nguyên tắc có lợi cho người phạm tội xử phạt bị cáo Đồng Ngọc N 05 (Năm) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-5-2018.

Áp dụng theo điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội quy định về nguyên tắc có lợi cho người phạm tội xử phạt bị cáo Nguyễn Trần P 05 (Năm) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-5-2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 và khoản 2 Điều 357 của bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đồng Ngọc Nam và bị cáo Nguyễn Trần P có trách nhiệm liên đới theo phần để bồi thường cho bị hại Phạm Tuấn tổng số tiền 116.116.000đ; phần buộc bị cáo phải bồi thường là 58.058.000đ, đã bồi thường được 40.000.000đ; số tiền còn lại phải bồi thường của bị cáo Đồng Ngọc N là 38.058.000đ; Nguyễn Trần Phong là 38.058.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13-9-2018 bị hại Phạm T kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm; bị cáo không thành khẩn khai báo; yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 313.514.942đ mới đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo Đồng Ngọc N, Nguyễn Trần P tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy: khoảng 13 giờ ngày 30-06-2014 tại quán cà phê của Bà Nguyễn Thị T, N và P có dùng 02 dao dài khoảng 40cm làm hung khí đuổi đánh T. Khi T chạy đến sân nhà ông Đoàn Văn M thì té ngã, P dùng dao chém 01 nhát vào vùng cằm bên phải của T và N dùng dao chém 01 nhát vào tay trái của T. Kết luận giám định thương tích số 19 ngày 02-02-2015 của Trung Tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận thương tích của

Phạm T " Vết thương hàm dưới bên phải 8cm, vết thương mặt sau khuỷu tay trái 11cm, gãy xương hàm dưới phải và gãy đầu trên trụ trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể 37%". Chính vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Đồng Ngọc N, Nguyễn Trần P nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện đã thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy, Bản án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đồng Ngọc N và Nguyễn Trần P phạm tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo xảy ra trước ngày 01-01-2018 (Ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành), theo nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng và xử lý bị cáo N và bị cáo P theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, đã bồi thường được cho bị hại 40.000.000đ nên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Lời khai của các bị cáo, bị hại thể hiện chính bị cáo N và bị cáo P gây thương tích cho bị hại T nên không bỏ lọt tội phạm trong vụ án này như nội dung kháng cáo của bị hại và ý kiến trình bày của Luật sư.

Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Đồng Ngọc N và bị cáo Nguyễn Trần P có trách nhiện liên đới theo phần để bồi thường cho bị hại Phạm Tuấn tổng số tiền 116.116.000đ, đã bồi thường trước được 40.000.000đ; số tiền còn lại phải bồi thường của bị cáo Đồng Ngọc N là 38.058.000đ; bị cáo Nguyễn Trần P là 38.058.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại T và Luật sư yêu cầu các bị cáo bồi thường 313.514.942đ nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xem xét.

Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại cho rằng trong vụ án này bỏ lọt tội phạm, xem xét lại phần bồi thường, không cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo Đồng Ngọc N, bị cáo Nguyễn Trần P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Ngọc N (tên gọi khác: M) và bị cáo Nguyễn Trần P (tên gọi khác: C) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Đồng Ngọc N 05 (Năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-5-2018.

Áp dụng theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần P 05 (Năm) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-5-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 và khoản 2 Điều 357 của bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đồng Ngọc N, bị cáo Nguyễn Trần P có trách nhiệm liên đới theo phần để bồi thường cho bị hại Phạm T số tiền còn lại 76.116.000đ; bị cáo Đồng Ngọc N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm T số tiền là 38.058.000đ; bị cáo Nguyễn Trần P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm T số tiền là 38.058.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đồng Ngọc N, Nguyễn Trần P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định, bị cáo Đồng Ngọc N phải chịu 1.902.000đ án phí dân sự, bị cáo Nguyễn Trần P phải chịu 1.902.000đ án phí dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Di Linh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Di Linh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo (để thi hành);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

(Đã ký)

Huỳnh Văn Hiệp